VISecurities

21/08/2019

Bản tin chứng khoán



Trong số này

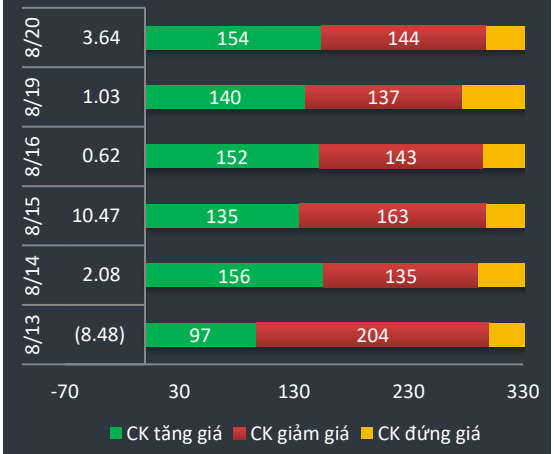
Nhận định P.1

Danh mục CP P.3

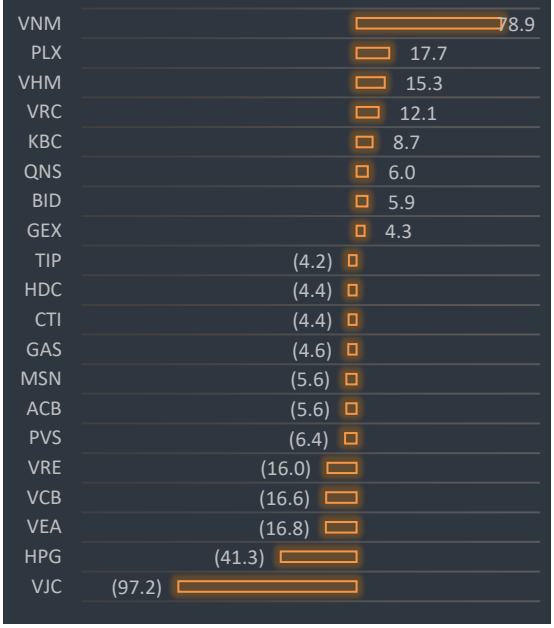
Tin Doanh nghiệp P.4

Bộ lọc CP P.5

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

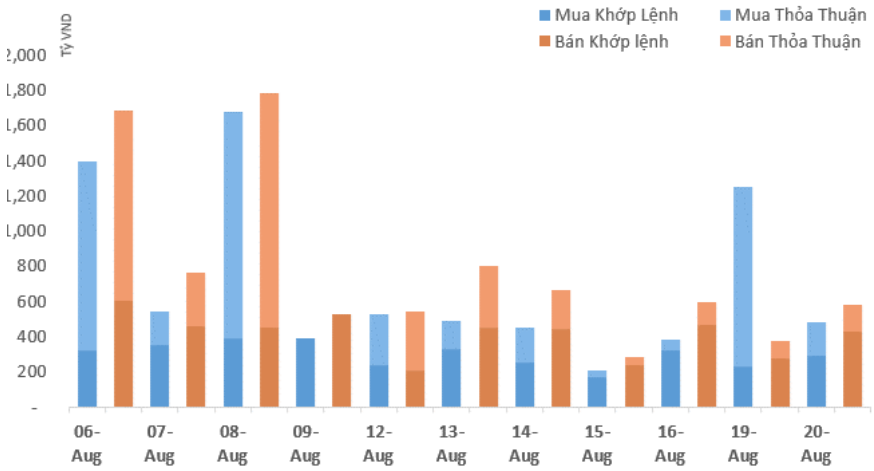


Thị trường trong ngày không có nhiều tin tức nổi bật nhưng chỉ cần không có tin xấu cũng là đáng mừng trong lúc này. Hai nửa thị trường chia đôi số cổ phiếu xanh đỏ và bản thân chỉ số index cũng thể hiện đúng với mức tăng nhẹ trên 3 điểm. Ở Nhóm blue chip là sự trở lại của FPT và MWG cùng với VHM. Phía giảm điểm là BVH, VIC, MSN, HPG nhưng mức rơi cũng khá nhẹ dưới -1%.

Nhóm cổ phiếu bất động sản nổi lên với hàng loạt cổ phiếu tăng nóng như DPG, DIG và nhóm BĐS khu công nghiệp D2D, TIP, PHR, SZC … Dòng tiền hiện tại gần như tập trung hai nhóm ngành chính ngân hàng và BĐS bên cạnh nhóm cổ phiếu đầu ngành bán lẻ.

Khối ngoại bán ròng gần 100 tỷ trong ngày. Các CP bán ròng nhiều nhất trong đợt này vẫn là **VJC(-97.2 tỷ), HPG(-41.3 tỷ), VEA(-16.8 tỷ) và có thêm VCB(-16.6 tỷ).** VEA là cổ phiếu cần lưu ý khi trước đó khối ngoại còn mua ròng thì trong 2 ngày gần nhất đã bán ròng gần 500k cổ phiếu. Mua ròng nhiều nhất trong ngày là **VNM(78.9 tỷ), PLX(17.7 tỷ), VHM(15.3 tỷ), VRC(12.1 tỷ), KBC(8.7 tỷ).**

Giao dịch mua bán ròng trong tuần của khối ngoại



Vnindex 984.67

▲ +3.64 (+0.037%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
FPT	54.0	1,600	3.05
VHM	86.7	2,500	2.97
MWG	120.0	2,100	1.78
BHN	95.0	1,500	1.60
NVL	63.0	900	1.45
GAS	103.0	1,200	1.18
PNJ	85.8	900	1.06
VRE	35.6	300	0.85
HNG	18.1	100	0.56
CTG	20.6	100	0.49
STB	10.3	50	0.49
MBB	22.2	100	0.45
BID	36.8	100	0.27
VPB	19.5	50	0.26
VCB	76.9	100	0.13
TCB	21.6	-	-
POW	13.0	-	-
DHG	95.5	-	-
EIB	17.4	-	-
SAB	276.5	-	-
HVN	39.0	(50)	(0.13)
PLX	62.5	(100)	(0.16)
HDB	26.3	(50)	(0.19)
TPB	22.4	(50)	(0.22)
VJC	130.0	(500)	(0.38)
ROS	25.6	(100)	(0.39)
VNM	124.4	(500)	(0.40)
KDH	23.9	(100)	(0.42)
SSI	22.1	(100)	(0.45)
HPG	22.9	(150)	(0.65)
VIC	121.0	(900)	(0.74)
BVH	77.0	(700)	(0.90)
MSN	76.2	(900)	(1.17)



Vnindex đã có chuỗi tăng gần 20 điểm trong 5 phiên liên tiếp. Chỉ số index hiện tại đang hướng đến vùng kháng cự quan trọng gần 1000 vì vậy nhiều khả năng sẽ có điều chỉnh khi index vượt qua ngưỡng 990. Động lực chung của thị trường đã có sự cải thiện tích cực hơn nhờ dòng tiền tham gia ổn định. Định giá chung của các cổ phiếu hiện vẫn ở mức chấp nhận được. PE trung bình của nhóm Vn30 quanh ngưỡng 16 trong đó có khá nhiều cổ phiếu có PE dưới 10. Ba nhóm ngành chính chứng khoán, ngân hàng, bất động sản sẽ vẫn là chủ đạo dẫn sóng chính trong giai đoạn hiện tại. Điểm rơi lợi nhuận của nhóm cổ phiếu bất động sản thường vào quý 3 năm nay. Cùng với động thái bơm vốn kích thích kinh tế thì dòng tiền đang hướng vào các nhóm cổ phiếu BĐS nhiều hơn các nhóm ngành khác. Những doanh nghiệp có quỹ đất lớn, ít vay nợ và tài chính lành mạnh đang là cổ phiếu ưa thích của nhà đầu tư..

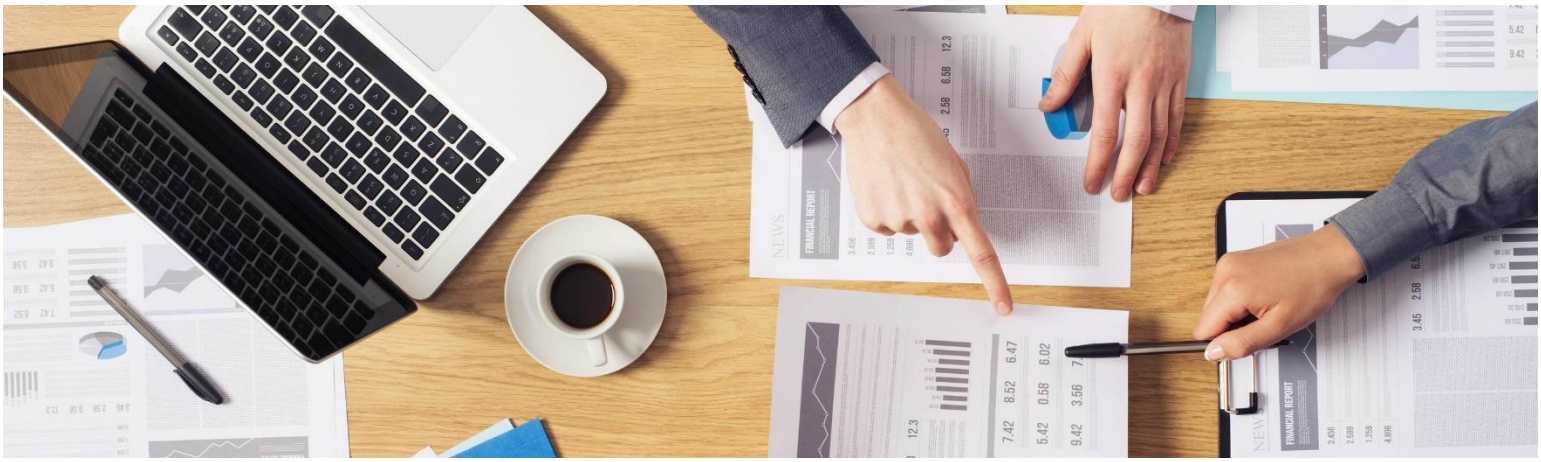
Thị trường dầu mỏ

Trong một báo cáo gần nhất, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) đã hạ mức dự báo về tăng trưởng nhu cầu dầu toàn cầu năm 2019 đi 40.000 thùng/ngày xuống còn 1,10 triệu thùng/ngày và giữ nguyên mức dự báo tăng trưởng nhu cầu trong năm 2020 ở 1,14 triệu thùng/ngày (thị trường sẽ dư thừa nhẹ vào năm 2020).

Theo OPEC, triển vọng thị trường dầu mỏ thế giới phần nào ảm đạm trong phần còn lại của năm 2019, song vẫn cần theo dõi tình trạng cán cân cung cầu và hỗ trợ bình ổn thị trường trong thời gian tới. Với "sự suy giảm tăng trưởng kinh tế, căng thẳng thương mại dai dẳng và tăng trưởng chậm lại về nhu cầu dầu mỏ, điều cần thiết là phải theo dõi chặt chẽ sự cân bằng giữa cung và cầu và hỗ trợ ổn định thị trường trong những tháng tới", báo cáo của OPEC kết luận. Rất hiếm khi OPEC đưa ra nhận định triển vọng thị trường dầu.

Cũng theo OPEC, “Kinh tế thế giới có nguy cơ tăng trưởng kém đi”, và tổ chức này đã hạ dự báo về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2019 xuống 3,1% từ mức 3,2% dự báo trước đây, nhưng vẫn giữ dự báo về năm 2020 ở 3,2%.

OPEC+ kể từ ngày 1 tháng 1 đã thực hiện thỏa thuận cắt giảm sản lượng 1,2 triệu thùng/ngày, đến đầu tháng 7/2019 đã nhất trí gia hạn thỏa thuận cắt giảm sản lượng dầu đến cuối tháng 3/2020, nhằm tránh tình trạng dư cung cũng như để hỗ trợ giá “vàng đen." Bất chấp nỗ lực đó, giá dầu vẫn đang không ngừng giảm.

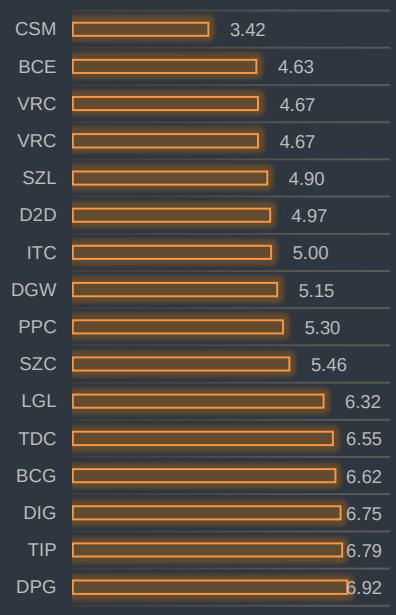


Phân tích kỹ thuật

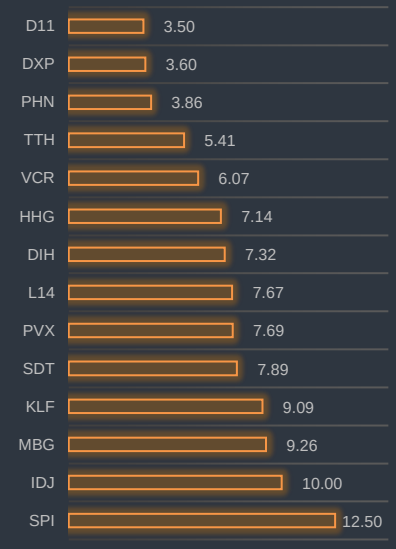
CP	Vùng mua	Ghi chú	Đồ thị
SZC	22-24	SZC là cổ phiếu tăng trưởng trong năm nay. Đường giá dốc lên cao cho xu hướng tăng mạnh. Đường giá hiện trượt trên đường EMA 50. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 23 nơi tập trung nhiều điểm mua khi giá CP điều chỉnh. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu cho mục tiêu 30 – 35 từ nay đến cuối năm. Các đợt điều chỉnh ngắn hạn là cơ hội tích lũy thêm. Ngưỡng cắt lỗ dự phòng nếu giá đảo chiều và cắt đường EMA 200 bên dưới 20.	Độ rủi ro CP Hỗ trợ mạnh: 22 Kháng cự gần nhất: 28 
MBB	21-22	Xu hướng giá MBB đi ngang trong biên độ khá hẹp từ 21 đến 23 trong 6 tháng liên tục. Hoạt động kinh doanh cơ bản tích cực là yếu tố hỗ trợ cho MBB trong trung hạn. Vùng giá từ 20 – 21 được xem là hỗ trợ mạnh và có thể tăng cường mua vào. Mục tiêu của MBB là vùng giá 28 trong 6 tháng, tuy nhiên sẽ có nhiều điểm rung lắc quanh 24 – 26 vì vậy các nhà đầu tư ngắn hạn lưu ý các điểm kháng cự tâm lý này.	Độ rủi ro CP Hỗ trợ mạnh: 20 Kháng cự gần nhất: 24 



Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



GAS - Tổng CTCP Khí Việt Nam - Ngày 29/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2018 và tạm ứng đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 30/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ tổng cộng 23% (đợt 3/2018 là 13%, tạm ứng 2019 là 10%). Thanh toán bắt đầu từ ngày 30/9/2019.

HNG - CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai - Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp chiếm tỷ lệ 99,875% sở hữu tại Công ty TNHH Đông Pênh cho CTCP Sản xuất Chế biến và Phân phối Nông nghiệp Thadi.

TVB - CTCP Chứng khoán Trí Việt – Đã thông qua việc chào bán hơn 24,28 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua vào 04/9/2019.

NVL - CTCP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va - Dự kiến phát hành tối đa 200 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm. Mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu. Thời gian phát hành dự kiến trong tháng 8/2019.

RAL - CTCP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - Ngày 06/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 09/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/9/2019.

TLG - CTCP Tập đoàn Thiên Long - Ngày 19/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 20/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 23/10/2019.

CEO - CTCP Tập đoàn C.E.O - Thông báo thực hiện góp thêm vốn vào 3 công ty con. Theo đó, góp 292,5 tỷ đồng vào CEO Vân Đồn, góp hơn 171 tỷ đồng vào CEO Nha Trang và 20,4 tỷ đồng vào CEO Xây dựng. Thời gian thực hiện trong quý III/2019.

NHH - CTCP Nhựa Hà Nội - Ngày 28/8 chốt danh sách cổ đông để thực hiện các thủ tục chuyển giao dịch từ sàn UPCoM lên niêm yết HoSE. Theo đó, ngày giao dịch không hưởng quyền là 27/8. Nhựa Hà Nội hiện chỉ có 1 cổ đông lớn là An Phát Holdings nắm 50% vốn



Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Số ngày còn lại
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	54	4,700	2.2%	153,70	147%	10.7%	22
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	54	8,970	4.3%	82,31	136%	8.4%	41
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	54	13,100	8.3%	18,09	118%	3.8%	132
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	22.9	1,060	-7.8%	100,16	-12%	-9.5%	21
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	22.9	510	2%	262,30	-49%	-51.3%	113
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	22.9	880	0%	61,23	-41%	-12.6%	23
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	22.9	2,500	0%	49,52	14%	-9.5%	41
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	22.9	3,910	-4.4%	21,93	18%	-13.3%	132
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22.2	2,760	-0.4%	222,84	45%	-1.3%	27
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22.2	3,350	-2.6%	37,84	5%	-11.2%	119
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	120	8,050	4%	75,60	303%	24.6%	20
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	120	9,000	0%	2,92	201%	17.7%	113
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	120	6,200	3.3%	116,78	-56%	15.4%	132
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	120	36,400	4.6%	64,51	1248%	10.6%	128
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	85.8	2,760	-1.4%	46,36	62%	-1.7%	21
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	124.4	880	0%	227,27	-27%	-27.2%	116

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

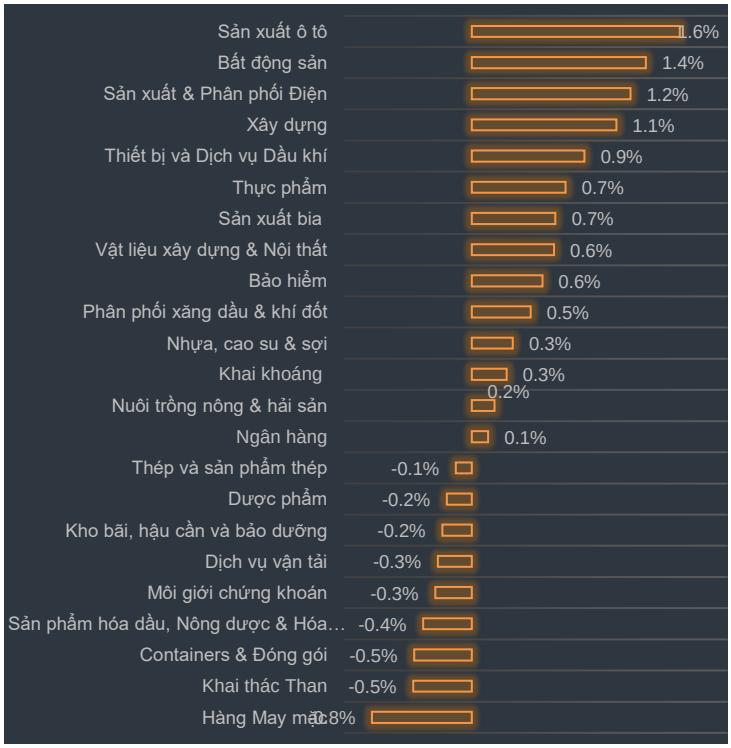
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	76.9	34,958	16.5	3.7	84,240	300,330	226,201,564	285,213	23.90	4,659	20,852
CTG	HOSE	20.6	47,115	14.0	1.1	50	11,000	235	76,702	30.00	1,472	18,665
BID	HOSE	36.8	29,349	17.5	2.2	211,400	49,220	915,132,821	125,809	3.23	2,107	16,845
MBB	HOSE	22.2	60,216	6.8	1.4	-	-	-	46,917	20.00	3,277	16,444
TCB	HOSE	21.6	128,436	8.6	1.3	-	-	-	75,526	22.51	2,518	16,120
VPB	HOSE	19.5	16,667	6.7	1.3	40,000	40,000	-	47,907	22.72	2,895	15,102
STB	HOSE	10.3	15,543	8.9	0.8	1,800	129,160	198,672,467	18,578	13.10	1,153	13,526
EIB	HOSE	17.4	93,065	48.3	1.4	140	11,260	337,820	21,392	29.97	360	12,566
HDB	HOSE	26.3	31,376	8.8	1.6	460,920	400,000	54,254,145	25,800	24.47	2,989	16,844
TPB	HOSE	22.4	3,980	8.4	1.7	-	-	4	19,053	30.00	2,662	13,171
SHB	HNX	6.2	38,791	3.7	0.4	-	-	241,878,187	7,459	16.18	1,669	14,399
ACB	HNX	22.2	29,233	5.1	1.2	-	255,000	-	27,687	30.00	4,325	18,496
NVB	HNX	7.3	4,837	69.5	0.7	-	-	122,968,371	3,520	0.03	105	10,435
LPB	UPCOM	7.8	5,651	5.3	0.6	250,000	3,000	4,717,994	6,928	4.47	1,476	13,373
BAB	UPCOM	20.5	42,594	16.6	1.5	-	-	165,000,000	11,275	-	1,237	13,483
VIB	UPCOM	18.2	14,745	5.2	1.2	-	-	-	13,819	20.50	3,483	14,833
KLB	UPCOM	10.2	5	13.9	0.9	-	-	97,108,738	3,263	-	734	11,875
			596,562	15.52	1.35	1,048,550	1,198,970	2,026,272,346	816,848		2,184	15,119



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.95

VN30	Giá	%	TBKLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
FPT	54	3.05	138,788	700	6,460	4,727	11.4	2.8	38.6	54	79.8
VHM	86.7	2.97	36,976	433,870	256,830	5,095	17.0	6.3	77.5	94.6	56.7
MWG	120	1.78	3,531,030	-	-	8,882	13.5	5.3	80	120	74.4
GMD	29	1.75	2,849,736	850,504	850,754	1,997	14.5	1.4	25.5	29	69.8
NVL	63	1.45	302,450	34,600	48,620	3,621	17.4	3.0	55.5	63	66.9
GAS	103	1.18	153,176	4,550	49,150	6,511	15.8	4.5	96.3	114	47.8
PNJ	85.8	1.06	1,646,314	300,000	300,000	6,235	13.8	4.7	70.8	87	64.8
VRE	35.6	0.85	162,944	418,520	869,480	1,155	30.8	2.9	32	37.5	49.7
SBT	16.2	0.62	412,396	-	39,800	850	19.1	1.4	15.8	19.3	43.6
CTG	20.6	0.49	241,842	50	11,000	1,472	14.0	1.1	19.5	23.4	47.5
STB	10.3	0.49	1,297,056	1,800	129,160	1,205	8.5	0.7	10.1	13	33.4
MBB	22.2	0.45	#N/A	-	-	3,261	6.8	1.4	20.2	22.7	54.8
VPB	19.5	0.26	1,393,563	40,000	40,000	3,015	6.5	1.3	17.9	22.5	62.4
VCB	76.9	0.13	1,231,766	84,240	300,330	4,738	16.2	3.9	60.5	81	50.5
TCB	21.6	0	2,143,658	-	-	2,595	8.3	1.4	20.1	27.1	60.9
CII	20.9	0	10,340	-	79,420	225	93.0	1.0	20.9	25.5	36.9
DPM	13.8	0	303,678	92,900	173,440	982	14.1	0.7	13.6	20.3	34
DHG	95.5	0	352,172	160	-	4,989	19.1	4.1	94	119.4	39.5
EIB	17.4	0	375,460	140	11,260	362	48.1	1.4	16.8	18.8	44.5
SAB	276.5	0	97,024	20,010	15,450	7,012	39.4	11.0	231	289	47.4
HDB	26.3	-0.19	332,484	460,920	400,000	2,989	8.8	1.6	25	31.9	53.6
VJC	130	-0.38	2,274,264	93,710	841,440	9,812	13.2	4.5	109.5	134.5	47.5
ROS	25.6	-0.39	3,301,259	860	20,520	359	71.3	2.5	25.6	34.8	28.4
VNM	124.4	-0.4	1,292,640	1,180,930	524,500	6,295	19.8	7.6	118	141.2	54.4
SSI	22.1	-0.45	570,824	47,720	82,310	1,995	11.1	1.2	21.2	29.5	36.6
HPG	22.9	-0.65	198,082	93,540	1,891,170	3,714	6.2	1.5	20.6	27.2	52.8
VIC	121	-0.74	1,325,150	110,470	100,130	1,463	82.7	5.7	109	124.4	53.3
MSN	76.2	-1.17	1,543,278	549,960	623,390	3,325	22.9	2.9	74.8	91.3	39.3
CTD	101.7	-1.26	375,058	20	1,000	14,286	7.1	0.9	96.8	146	37.3
REE	37	-1.33	15,914	20	-	5,260	7.0	1.3	31	37.5	70.3
				4,820,194	7,665,614	3,948	15.95				

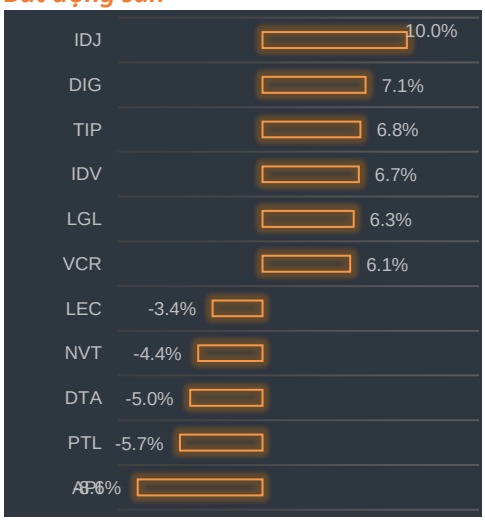
Tăng giảm ngành trong ngày



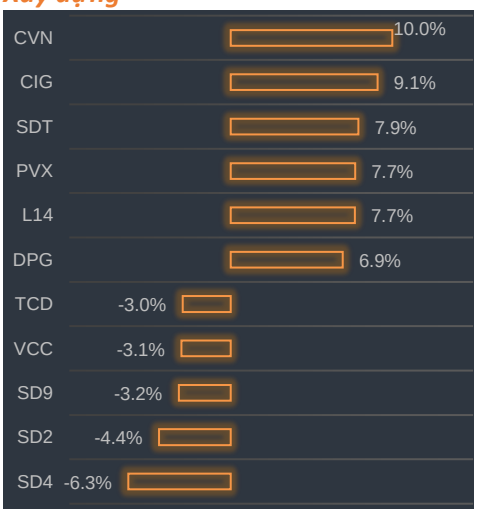
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	IDJ, DIG, TIP
Xây dựng:	CVN, CIG, SDT
Dầu khí:	ASP, TDG, PVD
Chứng khoán:	VDS, AGR, PSI
Ngân hàng:	ACB, CTG, MBB

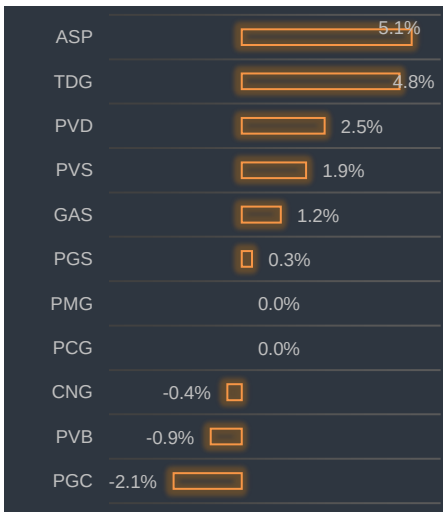
Bất động sản



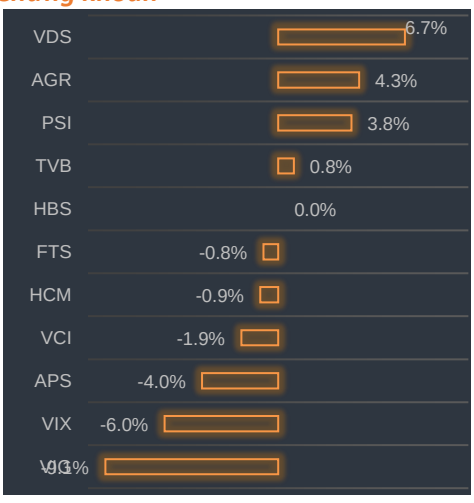
Xây dựng



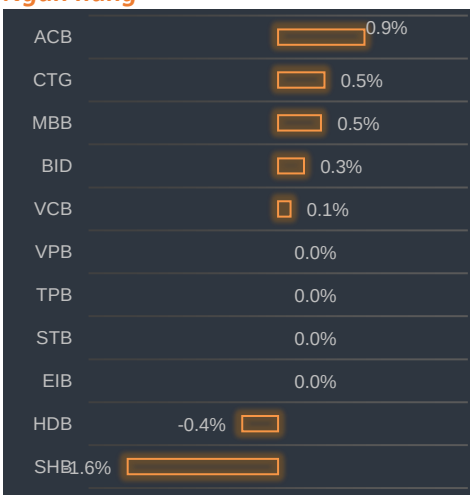
Dầu khí



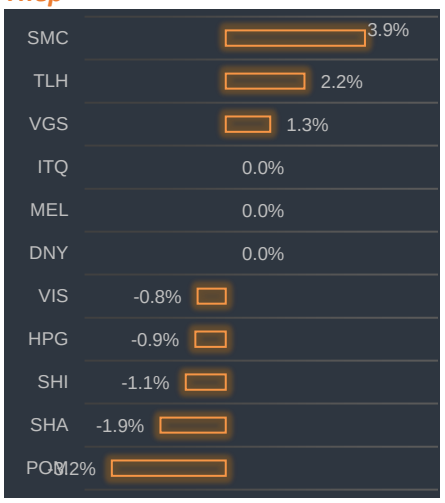
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)
Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889
https://www.vise.com.vn

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: + (84 8) 3915 2930
Fax: + (84 8) 3915 2931